

Số: /BC-UBND

Đức Phổ, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)

Thực hiện Công văn số 396/SNV-XDCQ ngày 15/3/2024 của Sở Nội vụ về việc báo cáo rà soát pháp luật và tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương, UBND thị xã báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thị xã Đức Phổ nằm ở phía Nam tỉnh Quảng Ngãi, cách thành phố Quảng Ngãi khoảng 40 km; phía Đông giáp biển Đông; phía Bắc giáp huyện Mộ Đức, huyện Nghĩa Hành; phía Tây giáp huyện Ba Tơ, phía Nam giáp thị xã Hoài Nhơn và huyện An Lão tỉnh Bình Định; có diện tích 372,76 km², dân số trên 154.000 người. Có 8 phường, 7 xã và 83 thôn, tổ dân phố.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, nhất là sau thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ nhất của HĐND thị xã và cấp xã đến nay, chính quyền các cấp được kiện toàn, đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu tổ chức của HĐND các cấp được bố trí theo quy định. Bộ máy chính quyền địa phương được tổ chức hoạt động đúng theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

1. Công tác triển khai.

Sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực và trên cơ sở các văn bản triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương của tỉnh, UBND huyện (nay là UBND thị xã) đã tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt đến các cơ quan, ban, ngành thị xã và UBND xã, phường. Đồng thời, chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thị xã và Chủ tịch UBND xã, phường tổ chức quán triệt, phổ biến Luật Tổ chức chính quyền địa phương đến cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị. Nhìn chung, công tác triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương trên địa bàn thị xã được các cơ quan, đơn vị và UBND xã, phường thực hiện tốt; hầu hết cán bộ chủ chốt đều nắm vững và triển khai thực hiện có hiệu quả tại địa phương và cơ quan, đơn vị.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật

UBND thị xã đã chỉ đạo Phòng Tư pháp biên soạn đề cương tuyên truyền Luật Tổ chức chính quyền địa phương, phân công các thành viên của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật thị xã tổ chức tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong thị xã; đồng thời, chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin tuyên truyền nội dung và những điểm mới của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng của thị xã.

3. Công tác ban hành các văn bản pháp luật thi hành Luật

UBND thị xã đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung đúng quy định của pháp luật.

Phần II

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT

I. VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tổ chức đơn vị hành chính (ĐVHC) và phân loại ĐVHC

Thực hiện Nghị quyết 867/NQ-UBTVBQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, theo đó thị xã Đức Phổ được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của huyện Đức Phổ và thành lập 08 phường trên cơ sở diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 07 xã và 01 thị trấn thuộc huyện Đức Phổ trước đây. Thị xã Đức Phổ là đơn vị hành chính đô thị loại IV trực thuộc tỉnh Quảng Ngãi, có 15 xã, phường; 83 thôn, tổ dân phố, trong đó:

- Xã, phường loại I, có 05 đơn vị, gồm: Phường Phổ Thạnh, xã Phổ Khánh, xã Phổ Cường, xã Phổ Phong, xã Phổ An.
- Xã, phường loại II có 08 đơn vị, gồm: phường Phổ Vinh, phường Phổ Ninh, Phường Nguyễn Nghiêm, phường Phổ Văn, phường Phổ Quang, xã Phổ Nhơn, xã Phổ Thuận, xã Phổ Châu.
- Xã, phường loại III có 02 đơn vị, gồm: phường Phổ Hòa, phường Phổ Minh.

2. Tổ chức chính quyền địa phương ở các ĐVHC; các quy định chung về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; về Hội đồng nhân dân (HĐND) và tiêu chuẩn của đại biểu HĐND; về Ủy ban nhân dân (UBND) và cơ quan chuyên môn thuộc UBND.

- Cấp chính quyền địa phương theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 gồm có HĐND và UBND được tổ chức ở cấp huyện và cấp xã.

- Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân; HĐND làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số;

UBND hoạt động theo chế độ tập thể UBND kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch UBND.

- Về HĐND và tiêu chuẩn của đại biểu HĐND: HĐND gồm các đại biểu HĐND do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên; Đại biểu HĐND phải trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác; Có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của HĐND.

- Về UBND và cơ quan chuyên môn thuộc UBND: UBND do HĐND cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, HĐND cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. UBND gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên, số lượng cụ thể Phó Chủ tịch UBND các cấp do Chính phủ quy định.

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cấp trên. Việc tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND phải bảo đảm phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị và điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; bảo đảm tinh gọn, hợp lý, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực từ trung ương đến cơ sở; không trùng lặp với nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước cấp trên đặt tại địa bàn.

3. Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương và ủy quyền cho cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương: nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương theo hình thức phân quyền, phân cấp.

Phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương: Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thực hiện Điều 12, Điều 13 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, UBND tỉnh đã phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể trên các lĩnh vực và được quy định tại các văn bản như:

- Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về phân cấp, phân công cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản và cơ quan quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phân cấp thẩm quyền điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyên nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

Việc phân cấp, phân quyền cho UBND cấp huyện của UBND tỉnh đã tạo sự chủ động cho UBND cấp huyện trong việc quản lý nhà nước tại địa phương, đồng thời tăng cường trách nhiệm của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện đối với các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền.

3. Mối quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

Trong hoạt động, HĐND, UBND thị xã, cấp xã luôn giữ mối quan hệ công tác giữa HĐND, UBND với UBMTTQVN cùng cấp, cụ thể:

- Đối với HĐND thị xã, cấp xã: Công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã, cấp xã được thực hiện theo nguyên tắc bình đẳng, tạo điều kiện để mỗi bên cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Trong thời gian qua, các bên đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình theo nội dung quy định của pháp luật cũng như

quy chế phối hợp, đặc biệt là thực hiện tốt nhiệm vụ trong tổ chức tiếp xúc cử tri; chuẩn bị các nội dung tổ chức kỳ họp HĐND và trong công tác giám sát, phản biện xã hội. Nhờ đó, các cơ quan và nhân dân được tham gia ý kiến vào các nghị quyết của HĐND thị xã, cấp xã trước khi ban hành, giúp HĐND thị xã, cấp xã có thêm thông tin trước khi quyết định, đảm bảo nghị quyết ban hành vừa phù hợp quy định pháp luật, vừa đáp ứng nguyện vọng chính đáng của người dân và có tính khả thi cao.

- Đối với UBND thị xã, cấp xã: UBND thị xã phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND cùng cấp trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của kỳ họp HĐND, các báo cáo, đề án trình cuộc họp HĐND; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của HĐND, các Ban HĐND; trả lời chất vấn của đại biểu HĐND đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết. UBND thị xã, cấp xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để cùng chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, UBND thị xã, cấp xã có trách nhiệm giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

II. VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND CÁC CẤP

1. Cơ cấu tổ chức của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND các cấp; Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện

Về cơ cấu số lượng HĐND, các ban HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND, thành viên UBND các cấp ở thị xã Đức Phổ được thực hiện theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, cụ thể như sau:

a) Về HĐND thị xã:

- Số lượng đại biểu: nhiệm kỳ 2016 - 2021 bầu 36 đại biểu, nhiệm kỳ 2021-2026 bầu 32 đại biểu.

- Thường trực HĐND thị xã, gồm: Chủ tịch HĐND (*do Bí thư Thị ủy kiêm nhiệm*), 01 Phó Chủ tịch HĐND thị xã hoạt động chuyên trách và Trưởng 02 ban (Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - xã hội) hoạt động kiêm nhiệm.

- HĐND thị xã có 05 Tổ đại biểu, mỗi tổ có từ 06 - 07 đại biểu và được ghép từ 02 - 03 đơn vị bầu cử.

b) Đối với cấp xã:

Thường trực HĐND cấp xã có 14/15 Chủ tịch HĐND (*khuyết 01 Chủ tịch HĐND xã Phó Khánh*) do Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường kiêm nhiệm; 15/15 Phó Chủ tịch HĐND.

Số lượng đại biểu HĐND cấp xã: nhiệm kỳ 2016-2021 có 411 đại biểu, nhiệm kỳ 2021-2026 có 346 đại biểu.

Thời gian qua, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, phường trên địa bàn thị xã được quan tâm triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, thể hiện được vai trò cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân.

Đa số đại biểu HĐND đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn giữ mối liên hệ với cử tri, nắm bắt ý kiến, kiến nghị của cử tri; các đại biểu nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của HĐND thị xã, cấp xã bảo đảm theo Luật định: Thường trực HĐND thị xã, cấp xã gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch. Phó Chủ tịch HĐND là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. HĐND thị xã, cấp xã thành lập Ban pháp chế, Ban Kinh tế - xã hội. Các Ban của HĐND gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của HĐND thị xã, cấp xã do HĐND thị xã, cấp xã quyết định. Trưởng ban, Ủy viên các Ban của HĐND thị xã và Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên các Ban của HĐND cấp xã hoạt động kiêm nhiệm.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND các cấp và Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện

Căn cứ quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương, HĐND các cấp với tính chất là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền rộng lớn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Về tổ chức các kỳ họp của HĐND: Công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp đều được HĐND chuẩn bị chu đáo, trang trọng; việc ban hành các Nghị quyết được các Ban HĐND thị xã, cấp xã thẩm tra trước khi trình kỳ họp thông qua, thực hiện đảm bảo quy trình; công tác điều hành kỳ họp ngày càng theo hướng tinh gọn, hiệu quả; sau các kỳ họp kịp thời ban hành các Nghị quyết, chất lượng Nghị quyết được ban hành ngày càng sát với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo đúng quy định.

- Hoạt động tiếp xúc cử tri: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương “Đại biểu HĐND phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu mình ra, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri”. Do vậy, việc tiếp xúc cử tri là một trong những nhiệm vụ, trách nhiệm của đại biểu dân cử theo Luật định.

Nhìn chung, trong những năm qua, công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND thị xã, cấp xã trên địa bàn thị xã đã từng bước đổi mới, cải tiến về nội dung, hình thức, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đáp ứng nguyện vọng

của cử tri; chất lượng, hiệu quả các cuộc tiếp xúc cử tri từng bước được nâng lên. Nhiều vấn đề bức xúc, nổi cộm của địa phương, những nguyện vọng chính đáng của cử tri đã được tập hợp và từng bước được giải quyết.

- Hoạt động giám sát của HĐND: Hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban HĐND từng bước được đổi mới cả về phương thức và nội dung. Đã tập trung đi sâu giám sát thực tế tại cơ sở để đánh giá đúng những kết quả đạt được và những khuyết điểm, hạn chế vướng mắc của địa phương, đơn vị. Từ đó, chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện pháp luật, tạo sự đồng thuận trong việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của HĐND trên địa bàn thị xã. Đồng thời, giúp cho UBND các cấp nhận định, đánh giá khách quan về kết quả đã đạt được, cũng như những tồn tại, hạn chế để bổ sung kịp thời các biện pháp khắc phục nhằm thực hiện tốt hơn công tác quản lý, điều hành của UBND. Các kiến nghị của Thường trực và các Ban HĐND qua các đợt giám sát cơ bản sát với tình hình thực tế của địa phương và đã được UBND các cấp, các ngành chức năng tiếp thu và có biện pháp giải quyết. Vai trò của Thường trực và các Ban HĐND trong việc quyết định và giám sát đảm bảo việc giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân, Luật tổ chức HĐND và UBND quy định: “Thường trực HĐND giám sát việc thi hành pháp luật về triển khai, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban của HĐND giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương”; “các Ban của HĐND có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, xử lý và xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.”

- Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Công tác giám sát giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân được Thường trực và các Ban HĐND quan tâm tổ chức, thực hiện các cuộc giám sát đối với các vụ kiện khiếu nại tố cáo của công dân, nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của nhà nước và của công dân, pháp luật được thực thi có hiệu quả; tỷ lệ đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đạt tỷ lệ cao; các vụ việc đã giải quyết dứt điểm và được Nhân dân đồng tình.

Nhìn chung, HĐND thị xã và HĐND các xã, phường đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 26, 33, 54, 61 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Thể hiện được vai trò cơ quan quyền lực Nhà nước tại địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; quyết định các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng, phù hợp để phát huy tiềm năng của địa phương trong việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân ngày càng được chú trọng và cải tiến về nội dung, hình thức. Các kỳ họp HĐND thị xã được chuẩn bị, tổ chức chu đáo; công tác điều hành thường xuyên đổi mới, khoa học hơn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kỳ

hợp, nhất là trong hoạt động giám sát của đại biểu HĐND thị xã và việc quyết định thông qua các nghị quyết của HĐND thị xã và cấp xã.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Chất lượng đại biểu HĐND cấp xã chưa đồng đều, chưa nắm sát và phản ánh đầy đủ tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với cơ quan có thẩm quyền, từ đó việc giải quyết những kiến nghị của cử tri có lúc còn chậm so với yêu cầu; chất lượng giám sát của HĐND cấp xã còn hạn chế.

III. VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CÁC CẤP

1. Cơ cấu tổ chức của UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

Về cơ cấu, tổ chức hoạt động của UBND các cấp trên địa bàn thị xã được triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể.

- UBND thị xã nhiệm kỳ 2016-2021 và 2021-2026, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên là Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã, 01 Ủy viên phụ trách quân sự, 01 Ủy viên phụ trách công an.

UBND Thị xã có 12 cơ quan chuyên môn trực thuộc, gồm: Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Nội vụ, Thanh tra thị xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tư pháp.

Đơn vị sự nghiệp: Có 48 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã, gồm: sự nghiệp giáo dục công lập 45 đơn vị (*15 trường mầm non, 14 trường tiểu học, 12 trường trung học cơ sở, 03 trường tiểu học và trung học cơ sở và 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên*); sự nghiệp văn hóa 01 đơn vị (*Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao thị xã*); sự nghiệp khác 02 đơn vị (*Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã*).

- UBND cấp xã gồm có Chủ tịch, Phó chủ tịch và 02 Ủy viên (01 Ủy viên phụ trách quân sự, 01 Ủy viên phụ trách công an).

Thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Hiện tại số lượng cán bộ, công chức cấp xã đang thực hiện là 291 người/345 biên chế được giao; trong đó, 11 chức danh cán bộ có 160 người/163 biên chế giao; 06 chức danh công chức chuyên môn có 131 người/182 biên chế giao. Các chức danh chuyên môn của UBND cấp xã được bố trí như sau:

- Chỉ huy trưởng Quân sự: 14 người.
- Văn phòng - Thống kê: 28 người.
- Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã): 20 người.

- Tư pháp - Hộ tịch: 22 người.
- Tài chính - Kế toán: 22 người.
- Văn hoá - Xã hội: 25 người.

UBND thị xã đang xây dựng kế hoạch tuyển dụng số công chức còn thiếu trong năm 2024 để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

*** Về bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố:**

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã tính đến thời điểm hiện tại 169 người.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 199 người. Trong đó, Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là 26 người; Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố là 22 người.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, Chủ tịch UBND các cấp và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện

- Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, Chủ tịch UBND thị xã được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã được quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

Tổ chức và hoạt động của UBND thị xã, cấp xã từ nhiệm kỳ 2016-2021 đến nay đã có nhiều tiến bộ, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; trong quá trình chỉ đạo, điều hành hoạt động của UBND thị xã, cấp xã thực hiện nghiêm những quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện. UBND thị xã, cấp xã đã ban hành và sửa đổi Quy chế làm việc cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Từ đó, phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND năng động, sáng tạo, nhạy bén trong chỉ đạo, điều hành, sâu sát đã góp phần tích cực vào việc thực hiện đạt các chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm của địa phương đề ra; tập thể UBND thị xã, cấp xã luôn có sự đoàn kết nhất trí cao trong quản lý, điều hành các hoạt động quản lý Nhà nước, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi thành viên UBND. Trên cơ sở quy chế làm việc đã ban hành và theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương, UBND thị xã, cấp xã thảo luận tập thể và quyết định theo đa số đối với các vấn đề quan trọng khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của UBND thị xã, cấp xã quyết định. Các công việc cần giải quyết được UBND thị

xã, cấp xã đưa ra thảo luận và quyết định từng vấn đề tại phiên họp UBND thường kỳ hoặc bất thường, các quyết nghị tập thể của UBND được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên UBND đồng ý. UBND thị xã, cấp xã tổ chức các phiên họp thường kỳ đúng theo quy định và trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, rõ ràng, minh bạch, bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể. Các công việc được giải quyết theo quy định của pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự giám sát của HĐND cùng cấp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định cụ thể các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp gắn với đối tượng và phạm vi quản lý, bảo đảm xác định rõ việc phân cấp quản lý UBND các cấp và sự liên quan về quản lý, về chuyên môn nghiệp vụ, về sự phối hợp và mối quan hệ công tác giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện với UBND cấp xã. Chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực của UBND các cấp có tính liên thông với nhau, ràng buộc và quan hệ chặt chẽ về khía cạnh quản lý nhà nước trên các lĩnh vực theo Luật định. Về cơ bản các nội dung quy định trong Luật tổ chức chính quyền địa phương đã tác động tương đối toàn diện đến việc xây dựng các Thông tư, Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cấp, bảo đảm tính thống nhất chung, thông suốt và đi vào hoạt động ổn định, đạt kết quả tốt.

IV. CÁC QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC

1. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC

Thực hiện đảm bảo theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021, Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 05/9/2019 của UBND tỉnh về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

2. Tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp thay đổi địa giới đơn vị hành chính và các trường hợp đặc biệt khác

Thực hiện đảm bảo theo của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn liên quan

Phần III
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

1. Về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương HĐND và UBND ở cấp xã

Đề nghị thành lập Tổ đại biểu HĐND cấp xã để thuận tiện cho các hoạt động của đại biểu như: tiếp xúc cử tri, nắm bắt thông tin, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri,...và là cầu nối trong việc chuyển tải thông tin về ý kiến của cử tri và tình hình ở địa phương với Thường trực HĐND cấp xã giữa 2 kỳ họp HĐND cấp xã.

2. Về các điều kiện bảo đảm tổ chức thi hành pháp luật

Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý cho chính quyền địa phương là chủ trương đúng nhưng cần có quy định cụ thể các điều kiện đảm bảo để thực hiện nhất là điều kiện về biên chế (con người) và ngân sách (tài chính).

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2019*) trên địa bàn thị xã Đức Phổ. Kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Các phòng, ban, ngành thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng: Chánh, CV^{Chiến};
- Lưu: VT, PNVTh.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lý